

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41/2012/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2012

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định nguyên tắc, căn cứ, phương pháp, trình tự, thủ tục xác định vị trí việc làm và thẩm quyền quản lý vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Nghị định này không điều chỉnh đối với các vị trí việc làm gắn với các chức danh, chức vụ quy định là công chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 2. Vị trí việc làm và phân loại vị trí việc làm

1. Vị trí việc làm là công việc hoặc nhiệm vụ gắn với chức danh nghề nghiệp hoặc chức vụ quản lý tương ứng; là căn cứ xác định số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Vị trí việc làm được phân loại như sau:

- a) Vị trí việc làm do một người đảm nhận;
- b) Vị trí việc làm do nhiều người đảm nhận;
- c) Vị trí việc làm kiêm nhiệm.

Điều 3. Nguyên tắc xác định và quản lý vị trí việc làm

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý viên chức.
2. Vị trí việc làm được xác định và điều chỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Vị trí việc làm phải gắn với chức danh nghề nghiệp, chức vụ quản lý tương ứng.
4. Bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch và phù hợp với thực tiễn.

Điều 4. Căn cứ xác định vị trí việc làm

1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và công việc thực tế của đơn vị sự nghiệp công lập.
2. Tính chất, đặc điểm, nhu cầu công việc của đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Mức độ phức tạp, quy mô công việc; phạm vi, đối tượng phục vụ; quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của luật chuyên ngành.
4. Mức độ hiện đại hóa công sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin.
5. Thực trạng bố trí, sử dụng viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Phương pháp xác định vị trí việc làm

1. Việc xác định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo phương pháp tổng hợp.
2. Xác định vị trí việc làm theo phương pháp tổng hợp được thực hiện trên cơ sở kết hợp giữa việc phân tích tổ chức, phân tích công việc với thống kê, đánh giá thực trạng đội ngũ viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập và được thực hiện theo các bước cơ bản sau:
 - a) Bước 1: Thống kê công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập;
 - b) Bước 2: Phân nhóm công việc;
 - c) Bước 3: Xác định các yếu tố ảnh hưởng;
 - d) Bước 4: Thống kê, đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ viên chức;
 - đ) Bước 5: Xác định bảng danh mục vị trí việc làm cần thiết của đơn vị sự nghiệp công lập;
 - e) Bước 6: Xây dựng bản mô tả công việc của từng vị trí việc làm;
 - g) Bước 7: Xây dựng khung năng lực của từng vị trí việc làm;
 - h) Bước 8: Xác định chức danh nghề nghiệp tương ứng với danh mục vị trí việc làm cần thiết.
3. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn cụ thể phương pháp xác định vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 6. Xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp

1. Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được xác định theo các căn cứ sau:

- a) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan có thẩm quyền quyết định;
- b) Tính chất, đặc điểm, phạm vi, quy mô, mức độ phức tạp của công việc;
- c) Số lượng vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp tương ứng.

2. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành hướng dẫn việc xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

Điều 7. Nội dung quản lý vị trí việc làm

1. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về vị trí việc làm.
2. Xác định vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực, chức danh nghề nghiệp tương ứng, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Trình cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền về vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.
4. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.
5. Thống kê, tổng hợp và báo cáo về vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.
6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý những vi phạm về quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

Chương II**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM****Điều 8. Xây dựng đề án vị trí việc làm**

1. Hàng năm, cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm xây dựng đề án vị trí việc làm, trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định.
2. Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xây dựng đề án vị trí việc làm.

Điều 9. Thẩm định đề án vị trí việc làm

1. Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là Bộ) có trách nhiệm thẩm định đề án vị trí việc làm của các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ quản lý; tổng hợp

danh mục vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ quản lý, trình lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định, gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

2. Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) có trách nhiệm thẩm định đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thuộc Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; tổng hợp danh mục vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

3. Nội dung thẩm định:

- a) Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định vị trí việc làm theo quy định;
- b) Sự cần thiết và cơ sở pháp lý của việc xây dựng đề án;
- c) Danh mục vị trí việc làm và bản mô tả công việc, khung năng lực, chức danh nghề nghiệp tương ứng, dự kiến số lượng người làm việc theo vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp;
- d) Điều kiện bảo đảm thực hiện sau khi đề án được phê duyệt.

4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao trách nhiệm thẩm định đề án vị trí việc làm phải hoàn thành việc thẩm định để trình cơ quan có thẩm quyền.

Điều 10. Hồ sơ trình đề án vị trí việc làm

1. Hồ sơ, bao gồm:

- a) Tờ trình;
- b) Đề án;
- c) Văn bản thẩm định của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền;
- d) Bản sao Quyết định về việc thành lập; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập;
- đ) Các văn bản có liên quan đến việc xây dựng đề án.

2. Chậm nhất là ngày 20 tháng 7 hàng năm, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi hồ sơ đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập của năm tiếp theo và báo cáo tổng hợp về vị trí việc làm của Bộ, ngành, địa phương về Bộ Nội vụ theo quy định.

Các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan, tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao trình cơ quan có thẩm quyền hồ sơ về đề án vị trí việc làm và báo cáo tổng hợp gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp chung về vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập.